

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN PHỤNG HIỆP**  
**TỈNH HẬU GIANG**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thế Tự;
2. Ông: Trịnh Xuân Hoàng.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1984, tại Đ, N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 8, làng H, xã T, huyện Đ Thành phố N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng là Đỗ Văn T và hai người con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án hình sự số 129/2013/HSST, ngày 04.7.2013 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Thị V một năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 tháng 22 ngày; bị cáo còn phải chấp hành là 09 tháng 18 ngày tù; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 07.7.2020 đến ngày 13.7.2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt;

**2. Họ và tên: Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1981, tại tại Đ, Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 6, làng Áng Thượng, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ (chết) và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có chồng là Lê Văn Q và ba người con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không, tiền án: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ ngày 07.3.2020 đến ngày 16.3.2020 chuyển tạm giam, đến ngày 04.6.2020 cho bảo lãnh đến nay; bị cáo có mặt;

**3. Họ và tên: Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1991, tại tại Mỹ Đức, Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ (chết) và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ là Đinh Thị K và một người con sinh năm 2017; tiền sự: không, tiền án: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ ngày 07.3.2020 đến ngày 16.3.2020 chuyển tạm giam, đến ngày 04.6.2020 cho bảo lãnh đến nay; bị cáo có mặt;

**4. Họ và tên: Nguyễn Thị P**, sinh năm 1994, tại tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc Đ và ba người con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt;

- *Bị hại:* Võ Ngọc S, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp, thị trấn D, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1985, nơi cư trú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Lê Văn Q, sinh năm 1980, nơi cư trú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, có mặt;

3. Đinh Thị K, sinh năm 1994, nơi cư trú huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 17/02/2020, Nguyễn Thị V gặp Nguyễn Thị Y ở khu vực xã huyện Mỹ Đức, Hà Nội, Vân rủ Yến vào thành phố Cần Thơ để lừa đảo bán các sản phẩm làm đẹp cho các tiệm tạp hóa kiếm tiền tiêu xài, Yến đồng ý. Sau đó, Vân và Yến đi xe khách từ Thành phố Hà Nội vào thành phố Cần Thơ, khi đi Vân đem theo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade không rõ biển số kiểm soát, Yến đem theo xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển số kiểm soát 29Y3 - 385.39.

Ngày 24/02/2020, V và Y đến thành phố Cần Thơ thuê phòng trọ tại nhà nghỉ, đường D6, khu dân cư Hồng Loan, khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng. Trong thời gian ở trọ, V và Y tìm trên mạng internet và soạn thảo tờ rơi quảng cáo ghi tên Công ty mỹ phẩm LG VINA COSMETICS, đặt ra các địa chỉ giả trên tờ rơi là Văn phòng tại Hà Nội: Cơ sở 1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở 2 tại thành phố Cần Thơ, Cơ sở 3 tại tỉnh Kiên Giang, lấy hình ảnh các sản phẩm dầu gội đen tóc Black Hair Shampoo sản phẩm công nghệ cao gói lẻ “Gội là đen” Ngự Thảo Đường, các dòng sản phẩm nhãn hiệu Nivea, gồm: Lăn khử mùi, kem trắng da, dầu gội đầu để chèn vào tờ rơi... Sau đó cả hai đến 01 tiệm Photoshop trên địa bàn thành phố Cần Thơ (không rõ tên, địa chỉ) để in 10 tờ rơi quảng cáo, in xong cả hai đến các tiệm tạp hóa mua 200 gói dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường, mỗi gói thể tích 30ml với số tiền 3.000.000 đồng (15.000 đồng/gói), 05 chai lăn khử mùi Nivea khô thoáng loại 25ml với số tiền 140.000 đồng (28.000 đồng/chai), mua xong V và Y về nhà nghỉ, Y dùng viết mực đen ghi số điện thoại 0934.443.785 (A Tuấn) và số điện thoại 0936.134.781 (A Thắng) vào các tờ rơi, các số điện thoại đều là của Yến.

Đến ngày 29/02/2020, V điện thoại cho Nguyễn Thị P, Y điện thoại cho Nguyễn Hữu H (em ruột Y) để rủ P và H vào thành phố Cần Thơ giúp V và Y lừa bán các sản phẩm làm đẹp. Đến sáng ngày 02/3/2020, H và P vào đến nhà nghỉ Hoàng Nam 3, tại đây V, Y và P ở chung phòng, Nguyễn Hữu H là em rể của Y sinh sống ở Kiên Giang biết được Y vào Cần Thơ nên đến chơi, H và P cùng nghỉ chung phòng. Tại nhà nghỉ, V phân công cho Y và H đóng giả là nhân viên tiếp thị của Công ty mỹ phẩm LG VINA COSMETICS đến các tiệm tạp hóa để dán tờ rơi quảng cáo và tiếp thị các mặt hàng, đồng thời phân công H

đóng giả người tên Tuấn là chủ Công ty, V phân công P đóng giả là người mua hàng, đặt mua các sản phẩm có trong tờ rơi (lăn khử mùi Nivea và dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường), còn V đóng giả là nhân viên giao hàng để lừa đảo bán các sản phẩm ghi trên tờ rơi quảng cáo cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang.

Đến sáng ngày 03/3/2020, V đưa cho Y các tờ rơi quảng cáo, H điều khiển xe 29Y3 - 385.39 chở Y từ Cần Thơ tìm các tiệm tạp hóa để dán tờ rơi quảng cáo, trên đường đi Y và H ghé vào nhiều tiệm tạp hóa để xin dán tờ rơi quảng cáo nhưng đều bị từ chối. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H và Y ghé vào tiệm tạp hóa của chị Võ Thị Ngọc S ở (đối diện Công an huyện Phụng Hiệp), H đậu xe bên ngoài đợi, Y vào tiệm gặp chị Sáng để xin dán tờ rơi quảng cáo, chị S đồng ý, Y dán tờ rơi và nói với chị Sáng nếu có khách hàng cần mua thì gọi vào số 0934.443.785 (A Tuấn) ghi trên tờ rơi, khi bán được sản phẩm thì chị S sẽ được nhận tiền hoa hồng từ Công ty, nói xong thì H chở Y về nhà nghỉ. Về đến nhà nghỉ Y nói với V là đã dán được tờ rơi quảng cáo tại tiệm tạp hóa của chị S, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V lấy lại các tờ rơi quảng cáo đưa cho Y vào buổi sáng, rồi V đưa lại cho P, phân công P sáng mai đến tiệm tạp hóa của chị S giả vờ mua đồ dùng cá nhân, đồng thời đặt mua các sản phẩm trên tờ rơi.

Đến khoảng 06 giờ ngày 04/3/2020, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade chở P, H điều khiển xe 29Y3 - 385.39 chở theo 200 gói dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường và 05 chai lăn khử mùi Nivea. Trên đường đi, V tiếp tục kêu Phg khi gặp chị S thì đặt mua 05 chai lăn khử mùi và cung cấp cho chị S biết là “Có người em ở Phú Quốc có sử dụng dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường in trên tờ rơi quảng cáo, khi cần thiết sẽ đặt mua”. Khi H, V và P chạy ngang tiệm của chị S thì H chỉ cho V và P biết, rồi cả nhóm ghé vào một quán nước gần đó, V đưa cho H 01 điện thoại di động gắn sim số 0934.443.785 và nói nếu có ai điện vào máy thì xưng tên là Tuấn - Chủ Công ty, báo giá mỗi chai lăn khử mùi Nivea nhập vào 20.000 đồng, bán ra 30.000 đồng, giá mỗi gói dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường nhập vào 80.000 đồng, bán ra 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, theo kế hoạch P điều khiển xe Airblade đến tiệm của chị S, P xưng tên N hỏi mua 04 cái khẩu trang vải với giá 35.000 đồng và 01 chai tẩy sạch giày hiệu Plac với giá 25.000 đồng, mua xong Phương giả vờ nhìn các sản phẩm trên tờ rơi quảng cáo và hỏi giá để đặt mua 05 chai Nivea, đồng thời cung cấp giá bán tại siêu thị là 35.000 đồng, lúc này chị S gọi vào số 0934.443.785 (A

Tuấn) ghi trên tờ rơi thì H nghe máy và báo giá nhập vào 20.000 đồng/chai, bán ra giá 30.000 đồng/chai, chị S đặt mua 10 chai và cho H địa chỉ để giao hàng. Đặt hàng xong, chị S báo giá cho P là 30.000 đồng/chai thì P đồng ý mua và hẹn 14 giờ cùng ngày sẽ đến lấy, P đưa cho chị S số tiền 100.000 đồng để trả tiền mua khẩu trang và chai tẩy sạch giày là 60.000 đồng, số tiền còn lại 40.000 đồng P kêu chị S giữ đến khi lấy 05 chai Nivea trừ lại, đưa tiền xong P xin số điện thoại của chị S và chị S cũng lưu số của P là 0387.260.334 (lưu tên NGÀ LÂY HANG), sau khi xin số Phương giả vờ chỉ vào sản phẩm dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường trong tờ rơi quảng cáo và thông tin cho chị Sáng biết có em gái ở Phú Quốc có sử dụng sản phẩm dầu gội đen tóc khi cần sẽ đặt mua, nói xong Phương chạy xe đi, trên đường đi Phương điện cho V nói là đã đặt 05 chai Nivea, V kêu P chạy về nhà nghỉ. Sau đó, Hùng điều khiển xe 29Y3 - 385.39 chở Vân đến tiệm của chị S, đến tiệm H đậu xe bên ngoài, V đi vào gặp chị S tự xưng là Thủy nhân viên giao hàng của Công ty đến giao 05 chai Nivea, chị S nhận hàng, lúc này Vân gọi điện thoại kêu P gọi điện thoại cho chị S để hỏi giá và đặt mua dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường. Nói xong, P dùng số 0387.260.334 gọi vào số 0978.446.224 của chị S hỏi giá dầu gội đen tóc, chị S nghe điện thoại và kêu P tắt máy đợi để chị S điện cho Công ty hỏi giá, chị S gọi vào số 0934.443.785 (A Tuấn) có trên tờ rơi, lúc này H nghe máy và báo giá nhập vào 80.000 đồng/gói, bán ra 100.000 đồng/gói. Trong lúc chị S gọi điện thoại cho H thì V gọi cho P nói: “nếu chị đấy (chị S) báo giá 100.000 đồng/gói thì đặt mua 200 gói”. Sau đó, chị S điện thoại lại cho Phương nói giá bán dầu gội đen tóc là 100.000 đồng/gói, Phương đồng ý đặt mua 200 gói, hẹn đến chiều sẽ lấy cùng với 05 chai Nivea. Chị S hỏi V có hàng sẵn không thì V nói có mang theo nên chị Sáng đặt 200 gói dầu gội đen tóc, V tiếp tục nói với chị Sáng “nếu khách đặt mà không lấy, chị S có thể liên lạc công ty để trả lại số hàng trên”, nói xong V viết hóa đơn bán hàng cho chị S với tổng số tiền là 16.100.000 đồng (200 gói dầu gội đen tóc giá 16.000.000 đồng, 05 chai Nivea giá 100.000 đồng). Do không đủ tiền trả nên chị S điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95F1 - 6256 chở V ngồi sau chạy đến nhà của anh Nguyễn Văn P, ngụ cùng ấp Mỹ Quới hỏi mượn anh P số tiền 15.000.000 đồng để trả tiền mua hàng cho V, mượn tiền xong chị Sáng trả cho V số tiền 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.100.000 đồng V cho chị S nợ. Lấy tiền xong H điều khiển xe chở V về nhà nghỉ, trên đường đi Vân điện thoại kêu P gỡ bỏ sim số 0387.260.334, còn V tắt

điện thoại có gắn sim số 0934.443.785 đã đưa H trước đó. Đến 14 giờ cùng ngày, không thấy P đến nhận số sản phẩm đã đặt nên chị S gọi điện thoại cho P nhiều lần nhưng không liên lạc được, sau đó chị S nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Lúc này chị S biết mình đã bị nhóm của V lừa đảo nên chị S đã đến Công an huyện Phụng Hiệp trình báo sự việc.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng có được từ việc bán sản phẩm cho chị S, V đưa cho Y 1.500.000 đồng và kêu Y chia lại cho H, còn lại 13.500.000 đồng V cất giữ.

Qua kết quả điều tra Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, còn Nguyễn Thị V bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 07/7/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với Vân, cùng ngày Vân đến Công an huyện Mỹ Đức, Hà Nội đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐGTS ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, kết luận: 200 gói Black Hair Shampoo “Gội là đen” Ngự Thảo Đường, mỗi gói có dung tích 30ml, có giá trị là 1.200.000 đồng (6.000 đồng/gói) và 05 chai lăn khử mùi hiệu Nivea khô thoáng, mỗi chai có dung tích 25ml, có giá trị là 155.000 đồng (31.000 đồng/chai). Tổng giá trị tài sản là 1.355.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị P đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Võ Thị Ngọc S là 14.745.000 đồng (trừ giá trị tài sản được định giá là 1.355.000 đồng).

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Các bị cáo V, Y, H và bị cáo P: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

- Bị hại Võ Ngọc S có đơn xin vắng mặt gửi đến Tòa án trình bày: số tiền bị chiếm đoạt, các bị cáo đã bồi thường lại cho chị S xong, chị không yêu cầu bồi thường thêm. Đồng thời, chị có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Q và Đinh Thị K trình bày: Số tiền nộp khắc phục hậu quả cho bị hại, anh Q và chị K không yêu cầu các bị cáo trả lại mà để gia đình tự thỏa thuận với nhau.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HPH, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Nguyễn

Thị V, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị P về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố với các bị cáo Vân, Yến, Hùng và Phương, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, Điều 3, Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, Điều 3, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y và bị cáo Nguyễn Hữu H, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, Điều 3, Điều 50; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng, *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp đã trả cho chủ sở hữu gồm:*

+ Trả cho Lê Văn Q là chồng bị cáo Yến 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh-bạc-đen mang biển số 29Y3 - 385.39.

+ Trả cho bị cáo Y gồm: Tiền Việt Nam 4.980.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng, gắn sim số 0979.098.185; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng hiệu 9999 và 02 chiếc nhẫn trơn kim loại màu vàng.

+ Trả cho bị cáo H, gồm: Tiền Việt Nam 5.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng, gắn sim số 0989.207.991 và 0936.134.429; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím gắn sim số 0378.028.312 và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng.

Đề nghị xử lý các vật chứng còn lại trong vụ án theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

*Về trách nhiệm dân sự:* Chị Võ Thị Ngọc S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong, chị S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo V, Y, H và P không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo đều thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân là hoàn toàn sai trái, có thái độ ăn năn, hối cải và đều xin được giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả làm cho bị hại tin đó là thật và giao tài sản cho các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tất cả các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; sự thừa nhận này phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: chỉ xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính và nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo bán các sản phẩm dầu gội đen tóc Ngự Thảo Đường và lăn khử mùi Nivea cho chị Võ Thị Ngọc S ở ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để chiếm đoạt số tiền 14.745.000 đồng. Hành vi của các bị cáo V, H và P đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Y: vào ngày 03/3/2020 thực hiện hành vi dán tờ rơi quảng cáo theo sự phân công của bị cáo V, cùng thực hiện



hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Sg. Do đó, buộc bị cáo Yến phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo V, Y, H và P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo: bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông nội: Nguyễn Ngọc K là liệt sĩ, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn bị truy nã nhưng sau đó đến Cơ quan công an đầu thú, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có một tiền án: Ngày 04/7/2013: Nguyễn Thị V bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã chấp hành xong nhưng về phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đến ngày 10/10/2019 mới nộp xong án phí hình sự. Do đó, bị cáo V chưa được xem là đương nhiên xóa án tích nên bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52. Về nhân thân: Ngày 24.6.2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, cùng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù được xóa án tích nhưng không được xem là có nhân thân tốt.

[4.2] Đối với các bị cáo Y, H, P có chung các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo H và Y có ông nội Nguyễn Văn N là liệt sĩ, bị cáo P cáo có cha: Nguyễn Hữu D là người có công với cách mạng, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo P khi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, tình tiết này được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Y, H, P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tổ chức, có phân công vai trò cụ thể. Bị cáo V là người đứng ra tổ chức, cầm đầu, chủ mưu nên cần áp dụng hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại và bị cáo đã nhiều lần phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5.1] Đối với bị cáo H và P phạm tội với tính chất mức độ ngang nhau, cần áp dụng hình phạt bằng nhau. Tuy nhiên, bị cáo P có thêm 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 và bị cáo Y phạm tội với vai trò giúp sức nên được xem xét mức hình phạt đối với bị cáo P và Y thấp hơn bị cáo H. Các bị cáo H, P và Y đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo H và Y có hai tình tiết giảm nhẹ, bị cáo P có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo H và Y có thời hạn tạm giam gần 3 tháng cũng đủ để các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời, các bị cáo H, P và Y đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cần để cho các bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5.2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng nào Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu, thông qua, không xem xét.

Vật chứng đưa vào hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án gồm: 01 hóa đơn bán lẻ có ký, ghi tên Nguyễn Thị Thủy và Võ Thị Ngọc Sáng; 01 tờ rơi quảng cáo ghi tên Công ty mỹ phẩm LG VINA COSMETICS có ghi số điện thoại 0934.443.785 (A Tuấn); 03 tờ rơi quảng cáo, ghi tên Công ty mỹ phẩm LG VINA COSMETICS có ghi số điện thoại 0936.134.781 (A Thắng).

Các vật chứng còn lại đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự:

- Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng: tại phiên tòa, bị cáo Y khai là của bị V có được do phạm tội đưa bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Xét các vật chứng: 200 gói dầu gội đen tóc Black Hair Shampoo sản phẩm công nghệ cao gói lẻ “Gội là đen” Ngự Thảo Đường, mỗi gói có thể tích 30ml; 05 chai lăn khử mùi Nivea khô thoáng, mỗi chai có thể tích 25ml; 01 túi xách da màu trắng; 01 cây viết mực màu đen; 01 chai tẩy sạch giày hiệu Plac; 02 bật thuốc bột nhãn hiệu Vime - Subtyl; 02 bật bột hòa tan trong nước hoặc trộn

thức ăn nhãn hiệu Vitamin C 10%; 01 hộp phân bón thông minh nhãn hiệu Rynan Flowermate 230; 06 túi nilon bên trong có chứa gạo (không rõ loại), xét tất cả các bị cáo đều không có yêu cầu gì đối với các vật chứng vừa nêu và các vật chứng này cũng không có nguồn gốc, xuất xứ, không còn giá trị sử dụng nên được tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Lê Văn Q nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo V, tại phiên tòa các bị cáo Hg, P và Y không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại nên số tiền này được trả lại Lê Văn Q.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị P phạm tội “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, Điều 3, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Nguyễn Thị Y.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, Điều 3, Điều 50; các điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

**1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn phạt tù kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

**2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 26 (hai mươi sáu) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 11 năm 2020).

**3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 24 (hai mươi bốn) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 11 năm 2020).

**4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 24 (hai mươi bốn) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 11 năm 2020).

Giao các bị cáo: Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Thị Yên và Nguyễn Thị Phương thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu nộp nhân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 200 gói dầu gội đen tóc Black Hair Shampoo sản phẩm công nghệ cao gói lẻ “Gội là đen” Ngự Thảo Đường, mỗi gói có thể tích 30ml; 05 chai lăn khử mùi Nivea khô thoáng, mỗi chai có thể tích 25ml; 01 túi xách da màu trắng; 01 cây viết mực màu đen; 01 chai tẩy sạch giày hiệu Plac; 02 bật thuốc bột nhãn hiệu Vime - Subtyl; 02 bật bột hòa tan trong nước hoặc trộn thức ăn nhãn hiệu Vitamin C 10%; 01 hộp phân bón thông minh nhãn hiệu Rynan Flowermate 230; 06 túi nilon bên trong có chứa gạo (không rõ loại).

- Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thị P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lê Văn Q được nhận lại 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả đã nộp theo biên lai thu số 0007397, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Liêm**